TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST- DS	*K, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 15/01/2020

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Dương Mạnh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Dương Mạnh H có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 65.000.000^{đ} (sáu mươi lăm triệu đồng).

- Phương thức thanh toán: Anh Dương Mạnh H trả cho chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 65.000.000^{đ} (sáu mươi lăm triệu đồng) làm nhiều lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Số tiền là 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng) vào ngày 16/3/2020;

+ Lần 2: Số tiền là 3.000.000^{đ} (ba triệu đồng) vào ngày 16/4/2020;

+ Các lần tiếp theo sẽ được thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, mỗi lần 3.000.000^{đ} (ba triệu đồng) cho đến khi anh Dương Mạnh H thanh toán xong hết khoản nợ cho chị Nguyễn Thị Hương L.

- Về án phí: Anh Dương Mạnh H phải nộp 1.625.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hương L số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2259 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh